

CHIẾN LƯỢC “PHÁ BĂNG” TIẾNG ANH CHO HỌC SINH SINH VIÊN MẤT CĂN BẢN THÔNG QUA CÁC ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Nguyễn Thị Thời Minh
Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đang từng bước được ứng dụng vào hoạt động dạy và học ở nhiều cấp học khác nhau. Đối với học sinh, sinh viên cao đẳng có nền tảng tiếng Anh yếu, khó khăn không chỉ đến từ hạn chế về kiến thức mà còn xuất phát từ tâm lý tự ti, sợ sai và thiếu môi trường thực hành ngôn ngữ. Với kinh nghiệm 13 năm giảng dạy tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả nhận thấy rằng việc tích hợp AI một cách hợp lý có thể góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh, sinh viên “phá băng” tâm lý, từng bước lấy lại căn bản tiếng Anh. Bài viết tập trung phân tích vai trò của AI như một “gia sư ảo” kiên nhẫn, hỗ trợ sinh viên rèn luyện các kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết; đồng thời đề xuất mô hình triển khai AI phù hợp với thực tiễn giảng dạy tại nhà trường.

Từ khóa: AI; chiến lược “phá băng” tiếng Anh; học sinh sinh viên.

THE STRATEGY OF “BREAKING THE ICE” OF ENGLISH FOR STUDENTS WHO HAVE LOST THEIR BASICS THROUGH ARTIFICIAL INTELLIGENCE APPLICATIONS

Abstract: In the context of today's digital transformation of education, AI is gradually being applied to teaching and learning activities at many different levels of education. For students and college students with a weak English background, difficulties not only come from limited knowledge but also from low self-esteem, fear of mistakes and lack of a language practice environment. With 13 years of teaching experience at the Faculty of Foreign Languages, HOTECH, the author realizes that the proper integration of AI can make an important contribution to supporting students to “break the ice” psychology and gradually regain the basics of English. The article focuses on analyzing the role of AI as a patient “virtual tutor”, supporting students to practice Listening - Speaking - Reading - Writing skills; at the same time, propose an AI deployment model suitable for teaching practice at schools.

Keywords: AI; the strategy of “breaking the ice” in English; Students.

Nhận bài: 25/02/2026

Phản biện: 24/03/2026

Duyệt đăng: 28/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình nhiều năm trực tiếp giảng dạy tiếng Anh ở hệ trung cấp và cao đẳng, tác giả nhận thấy một thực trạng khá phổ biến là đa số học sinh, sinh viên khi nhập học đều có nền tảng ngoại ngữ còn nhiều hạn chế. Không ít em chưa nắm chắc các nguyên tắc phát âm cơ bản, phát âm sai hoặc không phân biệt được các âm gần giống nhau. Vốn từ vựng nghèo nàn khiến các em gặp khó khăn trong việc đọc hiểu và diễn đạt ý tưởng. Kỹ năng nghe - nói còn yếu, phản xạ chậm, đặc biệt là thiếu sự tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh. Chính sự thiếu hụt kiến thức nền tảng này dễ dẫn đến tâm lý e dè, lo sợ mắc lỗi, ngại phát biểu trước lớp. Lâu dần, cảm giác tự ti khiến nhiều em khó tiếp thu nội dung mới, không theo kịp tiến độ bài học và dần đánh mất hứng thú học tập.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học, trí tuệ nhân tạo (AI) nổi lên như một giải pháp hỗ trợ đầy triển vọng. AI không thay thế vai trò trung tâm của giảng viên mà đóng vai trò như một “giàn giáo sư phạm” linh hoạt, cung cấp phản hồi tức thì, luyện tập cá nhân hóa

và môi trường thực hành an toàn cho sinh viên. Việc nghiên cứu và ứng dụng AI vào giảng dạy tiếng Anh cho nhóm sinh viên mất căn bản vì vậy có ý nghĩa thực tiễn rõ rệt, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo và phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

2.1.1. Đặc điểm của sinh viên mất căn bản tiếng Anh

Sinh viên mất căn bản tiếng Anh tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP.HCM thường thể hiện những đặc điểm khá rõ nét về cả kiến thức nền tảng lẫn tâm lý học tập. Những đặc điểm này không chỉ phản ánh khoảng trống về năng lực ngôn ngữ mà còn cho thấy những rào cản tâm lý ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tiếp thu và khả năng tiến bộ của các em trong môi trường đào tạo hiện nay.

Trước hết, hạn chế dễ nhận thấy nhất là khả năng ghi nhớ và sử dụng từ vựng còn yếu. Phần lớn sinh viên chỉ nắm được một số từ đơn lẻ, thiếu hệ thống và không có sự liên kết theo chủ đề.

Việc học từ vựng trước đây thường mang tính đối phó, ghi nhớ ngắn hạn để làm bài kiểm tra thay vì hướng đến vận dụng thực tế. Do đó, khi bước vào môi trường cao đẳng với yêu cầu đọc hiểu tài liệu chuyên ngành hoặc giao tiếp cơ bản, các em gặp nhiều lúng túng. Việc không có đủ vốn từ khiến sinh viên khó diễn đạt ý tưởng, ngại viết câu hoàn chỉnh và thường xuyên phụ thuộc vào dịch từng từ một, làm giảm đáng kể tốc độ và hiệu quả học tập.

Thứ hai, vấn đề phát âm cũng là một điểm yếu phổ biến. Nhiều sinh viên chưa từng được tiếp cận bài bản với bảng phiên âm quốc tế (IPA), không phân biệt được các cặp âm dễ nhầm lẫn như /i/ và /i:/, /s/ và /ʃ/, hoặc các âm cuối trong tiếng Anh. Điều này dẫn đến việc phát âm sai ngay từ đầu và hình thành thói quen khó sửa về sau. Khi phát âm không chuẩn, sinh viên không chỉ gặp khó khăn trong giao tiếp mà còn bị ảnh hưởng đến kỹ năng nghe, bởi họ khó nhận diện được từ vựng trong lời nói của người khác. Phát âm chưa tốt cũng làm gia tăng tâm lý e ngại khi nói trước lớp, sợ bị bạn bè hoặc giảng viên nhận xét.

Bên cạnh đó, kỹ năng nghe của sinh viên mất căn bản thường ở mức thấp. Các em chưa quen với ngữ điệu, trọng âm và tốc độ nói tự nhiên của người bản ngữ. Khi nghe đoạn hội thoại hoặc bài nói có tốc độ bình thường, sinh viên thường chỉ bắt được một vài từ rời rạc mà không hiểu được nội dung tổng thể. Việc thiếu nền tảng ngữ âm và từ vựng càng khiến kỹ năng nghe trở nên khó cải thiện. Điều này tạo ra vòng luẩn quẩn: nghe không hiểu nên chán nản, ít luyện tập, dẫn đến kỹ năng không được cải thiện theo thời gian.

Một đặc điểm quan trọng khác là yếu tố tâm lý. Sinh viên mất căn bản thường mang tâm lý sợ sai, e dè khi giao tiếp và thiếu tự tin khi phát biểu trước lớp. Do từng trải qua những trải nghiệm học tập không thành công ở bậc phổ thông, nhiều em hình thành cảm giác “mình không có năng khiếu học ngoại ngữ”. Sự tự ti này khiến các em ngại tham gia hoạt động nhóm, không chủ động đặt câu hỏi và thường chọn cách im lặng để tránh mắc lỗi. Trong môi trường lớp học truyền thống, nơi tốc độ giảng dạy được thiết kế cho mặt bằng chung, những sinh viên yếu nền tảng càng dễ bị bỏ lại phía sau.

Tổng hợp các đặc điểm trên cho thấy sinh viên mất căn bản tiếng Anh không chỉ thiếu hụt về kiến thức mà còn chịu tác động mạnh từ yếu tố tâm lý và phương pháp học tập trước đây. Nếu không có sự hỗ trợ phù hợp, chẳng hạn như phương pháp

giảng dạy linh hoạt, cá nhân hóa hoặc ứng dụng công nghệ hỗ trợ, các em rất khó theo kịp tiến độ chương trình. Vì vậy, việc nhận diện đúng đặc điểm của nhóm sinh viên này là bước quan trọng để xây dựng giải pháp giảng dạy hiệu quả, giúp các em từng bước củng cố nền tảng và lấy lại sự tự tin trong quá trình học tiếng Anh.

2.1.2. Vai trò của AI trong dạy và học ngoại ngữ

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục. Đối với dạy và học ngoại ngữ, AI không chỉ là một công cụ hỗ trợ kỹ thuật mà đang trở thành một “trợ lý học tập thông minh”, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, cá nhân hóa quá trình học và nâng cao hiệu quả tiếp thu của người học.

AI có vai trò quan trọng trong việc cá nhân hóa việc học ngoại ngữ. Mỗi người học có trình độ, tốc độ tiếp thu và phong cách học khác nhau. Trong lớp học truyền thống, giảng viên khó có thể điều chỉnh nội dung phù hợp cho từng cá nhân. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của AI, các hệ thống học tập có thể phân tích dữ liệu về kết quả làm bài, thời gian hoàn thành nhiệm vụ, tần suất mắc lỗi để đưa ra lộ trình học tập phù hợp. Người học yếu phần từ vựng sẽ được gợi ý bài tập củng cố từ vựng; người phát âm chưa chuẩn sẽ được cung cấp bài luyện âm chuyên sâu. Nhờ đó, quá trình học trở nên linh hoạt, sát với nhu cầu thực tế của từng cá nhân.

AI hỗ trợ phát triển kỹ năng phát âm và nói một cách hiệu quả. Thông qua công nghệ nhận diện giọng nói (speech recognition), các ứng dụng học ngoại ngữ có thể phân tích cách phát âm của người học, chỉ ra lỗi sai về âm, trọng âm và ngữ điệu. Người học nhận được phản hồi tức thì và có thể luyện tập nhiều lần mà không lo ngại bị đánh giá hay chê cười. Điều này đặc biệt hữu ích đối với những người thiếu tự tin khi giao tiếp. AI tạo ra môi trường thực hành an toàn, giúp người học dần cải thiện khả năng nói và hình thành phản xạ ngôn ngữ tự nhiên.

AI góp phần nâng cao kỹ năng nghe thông qua việc cung cấp nguồn tài liệu phong phú và điều chỉnh mức độ phù hợp. Các hệ thống thông minh có thể lựa chọn bài nghe theo cấp độ, chủ đề và mục tiêu học tập của người học. Khi phát hiện người học gặp khó khăn, hệ thống có thể giảm tốc độ, thêm phụ đề hoặc giải thích từ vựng quan trọng. Nhờ vậy, người học từng bước làm quen

với ngữ điệu và tốc độ nói của người bản ngữ, tránh tình trạng “nghe mà không hiểu” kéo dài.

AI còn đóng vai trò như một trợ lý hỗ trợ viết và đọc hiểu. Các công cụ kiểm tra ngữ pháp, gợi ý từ vựng và chỉnh sửa câu giúp người học nhận diện lỗi sai và cải thiện cách diễn đạt. Quan trọng hơn, AI không chỉ sửa lỗi mà còn giải thích nguyên nhân, từ đó giúp người học hiểu bản chất vấn đề. Trong kỹ năng đọc, AI có thể tóm tắt nội dung, giải thích cấu trúc câu phức tạp, giúp người học tiết kiệm thời gian và tăng khả năng tiếp cận tài liệu chuyên ngành.

Một vai trò đáng chú ý khác của AI là hỗ trợ giảng viên trong công tác quản lý và đánh giá. Thay vì dành nhiều thời gian chấm bài và thống kê kết quả, giảng viên có thể sử dụng hệ thống AI để phân tích dữ liệu học tập, nhận diện nhóm sinh viên gặp khó khăn và điều chỉnh phương pháp giảng dạy. AI cung cấp các báo cáo chi tiết về tiến độ học tập, giúp giảng viên đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu thay vì cảm tính. Nhờ đó, chất lượng dạy học được nâng cao một cách khoa học và hiệu quả.

Tuy nhiên, vai trò của AI không phải là thay thế hoàn toàn giảng viên. Trong dạy và học ngoại ngữ, yếu tố con người, đặc biệt là sự tương tác, động viên và truyền cảm hứng, vẫn giữ vị trí trung tâm. AI chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được sử dụng như một công cụ hỗ trợ trong khuôn khổ phương pháp sư phạm phù hợp. Sự kết hợp giữa công nghệ và vai trò hướng dẫn của giảng viên sẽ tạo ra môi trường học tập linh hoạt, hiện đại nhưng vẫn giàu tính nhân văn.

Tóm lại, AI đang mở ra nhiều cơ hội đổi mới trong dạy và học ngoại ngữ. Từ cá nhân hóa lộ trình học, hỗ trợ phát âm, nghe, nói, đọc, viết đến cung cấp dữ liệu phân tích cho giảng viên, AI góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo và khơi dậy động lực học tập. Trong bối cảnh giáo dục hướng tới chuyển đổi số toàn diện, việc khai thác hợp lý và sáng tạo vai trò của AI sẽ là chìa khóa quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ trong thời gian tới.

2.2. Chiến lược “phá băng” tâm lý cho học sinh sinh viên thông qua AI

2.2.1. AI như một “gia sư ảo” không phán xét

Một trong những rào cản lớn nhất đối với học sinh, sinh viên mất căn bản tiếng Anh không nằm ở kiến thức mà ở tâm lý sợ sai và thiếu tự tin. Trong môi trường lớp học truyền thống, nỗi lo bị đánh giá hoặc so sánh với bạn bè khiến nhiều em

ngại phát biểu, né tránh giao tiếp và dần thu mình khỏi quá trình học tập. Chính vì vậy, việc tạo ra một “không gian an toàn” để người học thực hành mà không bị áp lực là yếu tố then chốt trong chiến lược “phá băng” tâm lý. Nghiên cứu của Dai và Wu (2025) đã chỉ ra hiệu quả vượt trội của các hệ thống bot hội thoại AI đối với sinh viên đại học/cao đẳng. Các hệ thống này không chỉ cung cấp phản hồi thích ứng theo thời gian thực mà còn tạo ra một môi trường học tập thân thiện, không phán xét, giúp giảm đáng kể mức độ lo âu khi nói tiếng Anh. Khi tương tác với AI, sinh viên có thể thử – sai nhiều lần mà không sợ bị chê cười. Điều này giúp các em dần vượt qua rào cản tâm lý, hình thành thói quen thực hành thường xuyên và chủ động hơn trong việc sử dụng ngoại ngữ. AI vì thế đóng vai trò như một “gia sư ảo”, đồng hành cá nhân hóa và hỗ trợ từng bước trong quá trình xây dựng sự tự tin.

2.2.2. Nhóm công cụ trợ lý hội thoại và gia sư ảo

Trong thực tiễn giảng dạy, nhiều công cụ AI đã chứng minh tính hiệu quả trong việc hỗ trợ sinh viên mất gốc.

ChatGPT và Gemini: Đây là những trợ lý đa năng có khả năng giải thích ngữ pháp theo cách đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với sinh viên nền tảng yếu. Người học có thể yêu cầu phân tích cấu trúc câu, dịch nghĩa từng bước hoặc đưa ví dụ minh họa sát thực tế. Ngoài ra, hai công cụ này còn hỗ trợ tóm tắt bài đọc dài, chuyển đổi nội dung sang mức độ dễ hơn và thực hành role-play trong các tình huống như đặt món ăn, phỏng vấn xin việc, giao tiếp nơi công sở. Điểm mạnh nổi bật là tính tương tác linh hoạt và không mang tính đánh giá. Sinh viên có thể đặt câu hỏi ở mức rất cơ bản, yêu cầu giải thích lại nhiều lần mà không cảm thấy xấu hổ hay áp lực.

Claude AI: Công cụ này nổi bật ở khả năng xử lý tài liệu dài, đặc biệt là các file PDF chuyên ngành. Claude có thể tóm tắt nội dung, giải thích thuật ngữ kỹ thuật bằng ngôn ngữ dễ hiểu và hỗ trợ diễn đạt lại theo văn phong tự nhiên hơn. Điều này đặc biệt hữu ích đối với sinh viên cao đẳng kỹ thuật khi phải tiếp cận tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

Như vậy, việc kết hợp AI như một “gia sư ảo” và các trợ lý hội thoại thông minh đã mở ra một chiến lược “phá băng” tâm lý hiệu quả, giúp sinh viên từng bước vượt qua nỗi sợ, xây dựng lại nền tảng và lấy lại sự tự tin trong học ngoại ngữ.

2.3. Ứng dụng AI trong rèn luyện kỹ năng nghe - nói

2.3.1. Luyện phát âm với công nghệ nhận diện giọng nói

Các ứng dụng như ELSA Speak sử dụng công nghệ AI để nhận diện giọng nói và chỉ ra lỗi phát âm cụ thể cho từng âm tiết. Đây là giải pháp phù hợp với học sinh sinh viên chưa nắm vững IPA, giúp các em từng bước điều chỉnh phát âm một cách chính xác.

2.3.2. Luyện nghe chủ động với Text-to-Speech

AI cho phép chuyển văn bản thành giọng đọc với nhiều tốc độ khác nhau, giúp sinh viên làm quen dần với ngữ điệu tiếng Anh. Sinh viên có thể chủ động lựa chọn tốc độ nghe phù hợp với trình

độ của mình, từ đó cải thiện kỹ năng nghe một cách hiệu quả.

2.4. Hỗ trợ kỹ năng đọc - viết và ôn tập kiến thức

2.4.1. Nhóm công cụ hỗ trợ đọc hiểu và viết văn bản

Kỹ năng đọc viết thường là điểm yếu nhất của sinh viên cao đẳng kỹ thuật. AI giúp các em xây dựng câu từ nền tảng. *Grammarly*: Cung cấp phản hồi tức thì về lỗi chính tả, ngữ pháp và gợi ý diễn đạt lại câu (paraphrasing) để bài viết mạch lạc hơn. *Readlang*: Hỗ trợ sinh viên đọc các văn bản trực tuyến bằng cách cho phép tra từ và lưu từ vựng ngay trong ngữ cảnh, giúp việc mở rộng vốn từ không còn là một cực hình.



2.4.2. Gamification và flashcards

AI hỗ trợ tạo các trò chơi học tập và thẻ ghi nhớ từ vựng theo chủ đề chuyên ngành, giúp việc ôn tập trở nên sinh động và tăng hứng thú học tập cho sinh viên thông qua các ứng dụng như Quizizz hay Kahoot.

2.5. Mô hình "Gia sư ảo" AI trong hỗ trợ sinh viên yếu

Công nghệ chỉ phát huy giá trị tối đa khi được đặt trong một khuôn khổ sư phạm rõ ràng. Tác giả đề xuất mô hình "Gia sư Áo AI" như một hệ sinh thái sư phạm (pedagogical ecosystem), nơi công nghệ được tích hợp một cách có chủ đích để khuếch đại vai trò của con người, chứ không phải thay thế. Trong hệ sinh thái này, vai trò của các thành tố được chuyển đổi và phối hợp nhịp nhàng:

Vai trò của giảng viên: Vai trò của giảng viên được chuyển đổi từ người truyền thụ kiến thức chính thành kiến trúc sư học tập (learning architect) và người cố vấn dựa trên dữ liệu (data-informed mentor). Giảng viên chịu trách nhiệm định hướng (thiết kế mục tiêu, lựa chọn công cụ), kiểm soát (theo dõi tiến độ qua dữ liệu AI, can thiệp đúng lúc) và đánh giá (đo lường năng lực thực sự vượt ra ngoài các bài tập tự động).

Vai trò của "Gia sư Áo AI": Trí tuệ nhân tạo (ChatGPT, ELSA Speak) đóng vai trò là công cụ trung gian, cung cấp môi trường luyện tập cá nhân hóa, liên tục và không giới hạn. Nó thực thi chiến lược do giảng viên đề ra và cung cấp dữ liệu về tiến trình của sinh viên, cho phép giảng viên đưa ra các quyết định sư phạm chính xác hơn.

Vai trò của sinh viên: Sinh viên được trao quyền để trở thành người học chủ động. Dưới sự dẫn dắt của giảng viên và với sự hỗ trợ của "Gia sư ảo", sinh viên trực tiếp tham gia vào quá trình rèn luyện, tự mình chinh phục thử thách, từng bước phá vỡ rào cản tự ti và xây dựng năng lực ngôn ngữ. Mô hình này tạo ra một sức mạnh tổng hợp, cho phép giảng viên mở rộng phạm vi hỗ trợ cá nhân hóa đến từng sinh viên - một điều bất khả thi trong lớp học truyền thống - trong khi vẫn bảo toàn và nâng cao vai trò dẫn dắt không thể thay thế của người thầy.

III. KẾT LUẬN

Trí tuệ nhân tạo không thay thế tư duy cá nhân hay vai trò của giảng viên, nhưng có thể trở thành một công cụ hỗ trợ hiệu quả trong việc giúp học sinh sinh viên mất căn bản "phá băng" tâm lý và

củng cố kiến thức nền tảng tiếng Anh. Việc ứng dụng AI một cách có định hướng, phù hợp với thực tiễn giảng dạy sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong giáo dục, việc khai thác hiệu quả AI trong giảng dạy và học tập ngoại ngữ đòi hỏi sự chuẩn bị bài bản từ phía nhà trường và đội ngũ giảng viên. Để phát huy tối đa tiềm năng của công nghệ này, nhà trường và Khoa Cơ bản - Ngoại ngữ có thể triển khai đồng bộ bốn giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tổ chức các chương trình tập huấn chuyên sâu về ứng dụng AI trong dạy và học. Nhà trường cần xây dựng các khóa bồi dưỡng định kỳ cho giảng viên và sinh viên nhằm trang bị kiến thức nền tảng về AI, cách sử dụng các công cụ như chatbot, trợ lý viết, công cụ phân tích ngữ âm... Nội dung tập huấn không chỉ dừng ở thao tác kỹ thuật mà còn hướng đến phương pháp tích hợp AI vào bài giảng, thiết kế hoạt động học tập tương tác và cá nhân hóa lộ trình học. Việc nâng cao năng lực số sẽ giúp giảng viên chủ động đổi mới phương pháp, đồng thời giúp sinh viên sử dụng AI đúng mục đích học tập.

Hai là, xây dựng bộ hướng dẫn và quy định sử dụng AI một cách rõ ràng, minh bạch.

Bên cạnh khuyến khích ứng dụng công nghệ, nhà trường cần ban hành quy chế cụ thể về phạm vi sử dụng AI trong học tập và kiểm tra đánh giá. Quy định cần làm rõ những hành vi được phép (tham khảo, luyện tập, hỗ trợ chỉnh sửa) và những hành vi không phù hợp (sao chép hoàn toàn nội dung do AI tạo ra mà không có sự xử lý cá nhân). Điều này giúp sinh viên ý thức được trách nhiệm học thuật và tránh lệ thuộc quá mức vào công nghệ.

Ba là, tích hợp AI vào chương trình giảng dạy theo hướng có định hướng sư phạm.

Khoa Cơ bản - Ngoại ngữ có thể thiết kế các hoạt động học tập yêu cầu sinh viên sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ, chẳng hạn: luyện hội thoại với chatbot, nhờ AI phản hồi bài viết rồi tự chỉnh sửa, hoặc sử dụng AI để tóm tắt tài liệu chuyên ngành. Tuy nhiên, giảng viên vẫn giữ vai trò định hướng, đánh giá và phản biện, bảo đảm AI là công cụ hỗ trợ chứ không thay thế tư duy của người học.

Bốn là, tăng cường giám sát và đánh giá hiệu quả ứng dụng AI. Nhà trường cần định kỳ khảo sát mức độ sử dụng và tác động của AI đến kết quả học tập. Dựa trên dữ liệu thu thập được, có thể điều chỉnh phương thức triển khai, bổ sung nội dung tập huấn hoặc hoàn thiện quy định quản lý. Việc đánh giá thường xuyên sẽ giúp quá trình ứng dụng AI diễn ra bền vững, hiệu quả và có trách nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nha Trang (2025), *Ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ: Cần chính sách rõ ràng*, Báo Nhân dân, ngày 4/11/2025. <https://nhandan.vn/ung-dung-ai-trong-day-va-hoc-ngoai-ngu-can-chinh-sach-ro-rang-post920608.html>.
- Brown, H. D. (2007), *Principles of Language Learning and Teaching*, Pearson Education.
- ELSA Speak (2023), *AI-powered English Pronunciation Training*, ELSA Corp.